



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 26.08.6390	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	15/08/2026 Trang/Page: 1/5
-------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CHI NHÁNH HÙNG DUY 11

Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : CHI NHÁNH HÙNG DUY 11

Địa chỉ/ Address : CCN Ninh Điền, Ấp Trà Sim, Xã Ninh Điền, Tỉnh Tây Ninh

Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 07/08/2026

Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 08/08/2026 – 14/08/2026

Kết quả thử nghiệm/ Testing results : Xem trang tiếp theo

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

P. Giám đốc
Vice Director



Đương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh
CN: 1527/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh
☎ 0949 825 262

<http://duonghuynhenv.vn>



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 26.08.6390	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	14/08/2026 Trang/Page: 2/5
-------------------	---	-------------------------------

Loại mẫu/ Type of sample	: Tiếng ồn, vi khí hậu & không khí xung quanh
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	: KX.080702 – Bên ngoài nhà xưởng (X=1238 795; Y=558 618)

TT No	Thông số Parameter s	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 26:2010/ BTNMT ^(w)	QCVN 05:2023/ BTNMT ^(w)
1	Độ ồn	dB(A)	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018 ^(*)	61,5	≤70	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	QCVN 46:2022/BTNMT ^(*)	30,6	-	-
3	Độ ẩm	%	QCVN 46:2022/BTNMT	QCVN 46:2022/BTNMT ^(*)	68,3	-	-
4	Tốc độ gió	m/s	ĐNHT-KK01	ĐNHT-KK01 ^(*)	0,5	-	-
5	Bụi	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995 ^(*)	141	-	300
6	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009 ^(*)	41,6	-	200
7	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995 ^(*)	45,4	-	350
8	CO	µg/Nm ³	HDLM-KK05	HDPT-KK01 ^(*)	<10.333 ^(a)	-	30.000

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(a): Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation of Method (LOQ).

(w): Quy chuẩn so sánh do khách hàng yêu cầu, thông tin do khách hàng cung cấp.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh

CN: 1527/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynh.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 26.08.6390	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	15/08/2026 Trang/Page:3/5
-------------------	---	------------------------------

Loại mẫu/ Type of sample	: Nước thải
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	: NT.080702 – Sau xử lý (X=1238 584; Y=558 660)
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method	: TCVN 6663-3:2016, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-1:2011, TCVN 8880:2011

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 63:2017/BTNMT CỘT A ^(w)
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	7,02	6-9
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	KPH (MDL=3,7)	50
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2021 ^(*)	7	30
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023 ^(*)	32	75
5	Tổng Photpho	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	11,9	10
6	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000 ^(*)	21,9	40
7	CN ⁻	mg/L	SMEWW 3500 CN ⁻ .C&E:2023 ^(*)	KPH (MDL=0,003)	0,07
8	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023 ^(*)	3,3x10 ²	3.000

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(w): Quy chuẩn so sánh do khách hàng yêu cầu, thông tin do khách hàng cung cấp.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lái, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh

CN: 1527/5A Vườn Lái, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 26.08.6390	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	15/08/2026 Trang/Page: 4/5
-------------------	---	-------------------------------

Loại mẫu/ Type of sample	: Nước dưới đất
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	: NN.080702 – Giếng bơm lên hệ xử lý nước sạch (X=1238 745; Y=558 620)
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method	: TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-11:2011, TCVN 6663-1:2011, TCVN 8880:2011

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 09:2023/BTNMT ^(*)
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	5,18	5,8 – 8,5
2	TDS	mg/L	ĐNHT-N05 ^(*)	35,4	1.500
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023 ^(*)	<8 ^(a)	-
4	Độ cứng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	SMEWW 2340C:2023 ^(*)	18	500
5	NH ₄ ⁺ _N	mg/L	TCVN 6179-1:1996 ^(*)	0,052	1
6	NO ₂ ⁻ _N	mg/L	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2023 ^(*)	KPH (MDL=0,005)	1
7	NO ₃ ⁻ _N	mg/L	TCVN 6180:1996 ^(*)	KPH (MDL=0,03)	15
8	SO ₄ ²⁻	mg/L	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ .E:2023 ^(*)	KPH (MDL=0,9)	400
9	Mn	mg/L	SMEWW 3120B:2023 ^(*)	<0,033 ^(a)	0,5
10	Cyanua	mg/L	SMEWW 3500CN ⁻ .C&E:2023 ^(*)	KPH (MDL=0,002)	0,01
11	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023 ^(*)	KPH (MDL=2)	3

Ghi chú/ Note:

(*) Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(a) Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation of Method (LOQ).

(v) Quy chuẩn so sánh do khách hàng yêu cầu, thông tin do khách hàng cung cấp.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BH01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

✦ 528/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh

CN: 1527/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH

DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 26.08.6390	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	15/08/2026 Trang/Page:5/5
-------------------	---	------------------------------

Loại mẫu/ Type of sample	: Tiếng ồn, vi khí hậu & không khí môi trường lao động
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	: KL.080702 – Bên trong nhà xưởng KX.080702 – Bên ngoài nhà xưởng (X=1238 795; Y=558 618)

PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU VÀ PHÂN TÍCH

TT No	Thông số Parameters	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method
1	Độ ồn	QCVN 24:2016/BYT	QCVN 24:2016/BYT
2	Nhiệt độ	QCVN 26:2016/BYT	QCVN 26:2016/BYT
3	Độ ẩm		
4	Tốc độ gió	QCVN 02:2019/BYT	QCVN 02:2019/BYT
5	Bụi		
6	Hơi khí độc	QCVN 03:2019/BYT	QCVN 03:2019/BYT
	NO ₂ , SO ₂ , CO, CO ₂		

KẾT QUẢ ĐO CÁC YẾU TỐ TRONG MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị Unit	Kết quả Result		QCVN 02:2019/ BYT	QCVN 03:2019/ BYT	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 26:2016/ BYT
			KL.080702	KX.080702				
1	Độ ồn ^(b)	dBA	62,1	-	-	-	≤85	-
2	Nhiệt độ ^(b)	°C	31,8	-	-	-	-	18-32
3	Độ ẩm ^(b)	%	65,8	-	-	-	-	40-80
4	Tốc độ gió ^(b)	m/s	0,1	-	-	-	-	0,2-1,5
5	Bụi ^(b)	mg/m ³	0,27	-	8	-	-	-
6	NO ₂ ^(b)	mg/m ³	0,08	-	-	5	-	-
7	SO ₂ ^(b)	mg/m ³	0,10	-	-	5	-	-
8	CO ^(b)	mg/m ³	<10,3 ^(a)	-	-	20	-	-
9	CO ₂ ^(b)	mg/m ³	1.082	801	-	9.000	-	-

Ghi chú/ Note:

(a): Giới hạn định lượng của phương pháp Limit of Quantitation of Method (LOQ).

(b): Chỉ tiêu được công nhận theo QĐ 6686-SYT-NVY.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
☎ 0949 825 262

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vincerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vincerts241@gmail.com



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 26.08.6349	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	14/08/2026 Trang/Page: 2/2
-------------------	---	-------------------------------

Loại mẫu/ Type of sample	: Khí thải
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	: KT.080607 – Dòng thải số 04, ống thải sau HTXL sấy bã (X=1238 833; Y=558 757) KT.080608 – Dòng thải số 03, tại ống thải sau hệ thống sấy nguội tinh bột mì (X=1238 807; Y=558 686) KT.080609 – Dòng thải số 02, tại ống thải sau hệ thống sấy nóng tinh bột mì (X=1238 799; Y=558 702)

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result			QCVN 19:2009/ BTNMT; CỘT B ^(w)
					KT.080607	KT.080608	KT.080609	
1	Lưu lượng	Nm ³ /h	US EPA Method 2	US EPA Method 2 ^(*)	3.733	7.046	43.801	-
		m ³ /h			4.235	7.953	52.200	
2	Bụi	mg/Nm ³	US EPA Method 5	US EPA Method 5 ^(*)	48	57	60	200

Ghi chú/ Note:

(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(w): Quy chuẩn so sánh do khách hàng yêu cầu, thông tin do khách hàng cung cấp.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh

CN: 1527/5A Vườn Lài, Khu phố 2, Phường An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 http://duonghuynhenv.vn